

Số: /BC-UBND

Ninh Hòa, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026 - 2031 của UBND phường Ninh Hòa

Để chuẩn bị nội dung phục vụ Kỳ họp tổng kết công tác HĐND phường Ninh Hòa nhiệm kỳ 2021 – 2026. UBND phường Ninh Hòa báo cáo tổng kết công tác của UBND phường nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NHIỆM KỲ 2021 – 2026

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Phường Ninh Hòa được thành lập theo Nghị quyết số 1667/NQ- UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích và quy mô dân số của phường Ninh Hiệp, phường Ninh Đa, xã Ninh Đông và xã Ninh Phụng. Sau hợp nhất phường Ninh Hòa có diện tích tự nhiên là 35,8km²; 41 tổ dân phố; dân số hơn 58.816 người.

Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân phường Ninh Hiệp, phường Ninh Đa, xã Ninh Đông và xã Ninh Phụng (trước sắp xếp) đã phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ của 04 xã, phường với nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Để đạt được những thành tựu đó, phường Ninh Hòa có nhiều thuận lợi và khó khăn, cụ thể như sau:

1. Thuận lợi

Trước thời điểm hợp nhất, phường Ninh Hiệp, phường Ninh Đa, xã Ninh Đông và xã Ninh Phụng cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Sau khi sáp nhập, phường Ninh Hòa tiếp tục thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

2. Khó khăn

Trước bối cảnh thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó khăn, thách thức, đặc biệt là đại dịch Covid-19, mưa lũ lịch sử xảy ra vào những ngày cuối tháng 11/2025 đã ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân cũng như ảnh hưởng tới

hoạt động của địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị; sự đồng thuận của Nhân dân; sự quyết tâm của phường Ninh Hiệp, phường Ninh Đa, xã Ninh Đông và xã Ninh Phụng (trước sắp xếp) và phường Ninh Hòa sau khi sáp nhập đã tạo nền tảng vững chắc cho phường Ninh Hòa bước vào thời kỳ phát triển mới với những dấu ấn mới.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

UBND phường đã thực hiện quán triệt, chỉ đạo, triển khai nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo của tỉnh với các hình thức phù hợp như: tổ chức Hội nghị quán triệt, ban hành văn bản chỉ đạo, tuyên truyền đa dạng dưới nhiều hình thức gắn với thường xuyên theo dõi, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

Các văn bản do UBND phường ban hành đúng thẩm quyền, thể thức hành chính theo quy định. Từ ngày 01/7/2025 đến nay, để đảm bảo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp vận hành ổn định, thông suốt, phục vụ Nhân dân và tổ chức doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường, UBND phường đã ban hành 8.777 văn bản, bao gồm: 699 quyết định của UBND, 4.178 quyết định của Chủ tịch, 3.128 công văn, 323 báo cáo, 449 thông báo); tổ chức 144 cuộc họp.

III. TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

1. Số lượng, cơ cấu, chất lượng thành viên Ủy ban nhân dân phường

- Trước sáp nhập: Số lượng thành viên Ủy ban nhân dân các xã, phường (Ninh Hiệp, Ninh Đa, Ninh Đông và Ninh Phụng) được đảm bảo theo quy định, chất lượng ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu trong công tác. Số lượng thành viên UBND mỗi xã, phường gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên phụ trách công an và Ủy viên phụ trách quân sự. Trong đó: phường Ninh Hiệp và xã Ninh Đông (mỗi xã, phường có 04 người); phường Ninh Đa và xã Ninh Phụng (mỗi xã, phường có 05 người). Về chất lượng thành viên: Trình độ chuyên môn: Đại học 17/18 người, tỷ lệ 94,44%; Trung cấp: 01/18, tỷ lệ 5,56%.

- Sau sáp nhập ngày 01/7/2025: Hội đồng nhân dân phường Ninh Hòa khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã tổ chức kỳ họp thứ nhất. Thường trực HĐND phường đã ban hành Nghị quyết chỉ định Ủy viên Ủy ban nhân dân phường khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026, bao gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường, Ủy viên phụ trách quân sự và Ủy viên phụ trách công an. Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số thành viên UBND phường là 07, gồm: 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 04 Ủy viên UBND phường.

Về chất lượng thành viên: Trình độ chuyên môn Đại học 06/07 người, tỷ lệ 85,72%, Sau Đại học 01/07 người, tỷ lệ 14,28%.

2. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường

a) Các chức danh cán bộ, công chức cấp xã

- Từ đầu nhiệm kỳ đến tháng 6/2025

UBND phường Ninh Hiệp, phường Ninh Đa, xã Ninh Đông và xã Ninh Phụng trước sáp nhập không tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã mà bố trí các chức danh cán bộ, công chức cấp xã theo quy định. Tổng số cán bộ, công chức có mặt tính đến 30/6/2025 là 77 người (trong đó: Ninh Hiệp: 20 người; Ninh Đa: 21 người; Ninh Đông: 18 người và Ninh Phụng: 18 người).

b) Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND phường

Căn cứ quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường được tổ chức thành 03 phòng chuyên môn là: Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, Hạ Tầng và Đô thị, Phòng Văn hóa - Xã hội. Đồng thời, UBND phường Ninh Hòa đã thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công phường là tổ chức hành chính thuộc UBND phường, thành lập Trung tâm Dịch vụ, sự nghiệp công phường Ninh Hòa, có chức năng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trên các lĩnh vực như: Văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, khuyến nông, môi trường, cây xanh đô thị, hệ thống điện chiếu sáng công cộng...; thực hiện việc tiếp nhận và hợp nhất các Trạm y tế trên địa bàn và một phần khoa thuộc Trung tâm Y tế khu vực Ninh Hòa để thành lập Trạm Y tế phường Ninh Hòa. Đến nay, các cơ quan, đơn vị đã hoạt động đi vào nề nếp, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ về quản lý nhà nước theo quy định.

Về số lượng biên chế: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 05/11/2025 về việc phân bổ biên chế cán bộ, công chức khối chính quyền địa phương tỉnh Khánh Hòa năm 2025; theo đó, phường Ninh Hòa được giao 54 biên chế và đến thời điểm hiện nay, số lượng biên chế hiện có là 53 người¹.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

¹ Hội đồng nhân dân phường: 03 cán bộ. Ủy ban nhân dân phường: 48 cán bộ, công chức, trong đó: Lãnh đạo UBND phường: 03 cán bộ, Văn phòng HĐND và UBND: 11 công chức, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: 13 công chức, Phòng Văn hóa – Xã hội: 14 công chức, Trung tâm Phục vụ hành chính công: 07 công chức. Ban chỉ huy Quân sự phường: 02 công chức.

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Trong thời gian qua, UBND phường đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, sự giám sát của HĐND phường và các văn bản chỉ đạo của UBND cấp trên để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện chủ động, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết thành chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, các xã, phường cũ đã xây dựng và ban hành Quy chế làm việc, phân công trách nhiệm cho Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên UBND thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND. Sau ngày 01/7/2025, UBND phường Ninh Hòa cũng đã kịp thời ban hành Quy chế làm việc của UBND phường nhiệm kỳ 2021 - 2026 phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp sau sáp nhập; ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường.

UBND phường xây dựng Chương trình công tác năm với những nội dung, nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung, chỉ đạo và các công việc cụ thể phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra. Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương. Các cuộc họp giao ban hàng tuần, thường kỳ hàng tháng được tổ chức nghiêm túc nhằm kịp thời đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội của phường.

UBND phường đã tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phân công nhiệm vụ rõ ràng, gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện. Công tác phối hợp giữa các phòng chuyên môn, các tổ dân phố từng bước được nâng cao, bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Việc chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh trên địa bàn được thực hiện kịp thời, nhất là trong các lĩnh vực quản lý đô thị, đất đai, trật tự xây dựng, an sinh xã hội, cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được quan tâm, góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Nhìn chung, công tác chỉ đạo, điều hành của UBND phường có nhiều đổi mới, thực hiện đúng chức năng quản lý nhà nước theo quy định, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước ở địa phương, thể hiện sự đoàn kết, nhất trí, thực hiện nghiêm quy chế làm việc, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; giải quyết các công việc đúng phạm vi trách nhiệm, đúng thẩm quyền, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự giám sát của HĐND phường để hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo nghị quyết đã đề ra.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân phường trên các lĩnh vực

a) Về phát triển kinh tế

Lĩnh vực tiêu thủ công nghiệp và xây dựng có bước phát triển, đặc biệt ở các ngành nghề truyền thống như: đan mây tre, hàng thủ công mỹ nghệ, ...; số lượng cơ sở sản xuất tăng đáng kể, tạo việc làm, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương². Các nghề truyền thống được hỗ trợ vay vốn ưu đãi để mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng sản phẩm. Hạ tầng cơ sở được quan tâm đầu tư; các công trình công cộng, giao thông được triển khai, hoàn thành đúng tiến độ; công tác quản lý xây dựng được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chất lượng. Nhiều công trình trọng điểm, hạ tầng thiết yếu được đầu tư nâng cấp, góp phần cải thiện đời sống Nhân dân.

Lĩnh vực dịch vụ, thương mại phát triển đa dạng, quy mô mở rộng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng. Các loại hình dịch vụ trong nông nghiệp, vật tư nông nghiệp, cơ khí, vận tải, kinh doanh tổng hợp, sửa chữa phương tiện phục vụ sản xuất và đời sống hoạt động ngày càng hiệu quả.

Lĩnh vực nông, lâm, thủy sản đạt nhiều kết quả tích cực, cơ bản hoàn thành và vượt chỉ tiêu đề ra³. Nông dân thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng hiệu quả, đưa giống có giá trị kinh tế cao vào sản xuất. Sản lượng thủy sản ổn định, đảm bảo nguồn cung ứng. Quản lý nguồn nước, phòng chống dịch bệnh thủy sản được tăng cường, góp phần giảm thiểu rủi ro trong sản xuất.

Các chương trình mục tiêu quốc gia và chương trình kinh tế - xã hội trọng điểm của tỉnh được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần phát triển hạ tầng, nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân và thúc đẩy phát triển bền vững tại địa phương. Phường Ninh Hiệp và Ninh Đa từng bước hoàn thiện các tiêu chí đô thị, hạ tầng giao thông được đầu tư nâng cấp, hệ thống cấp nước, xử lý nước thải, chiếu sáng công cộng và quy hoạch khu dân cư mới được quan tâm thực hiện. Xã Ninh Đông và xã Ninh Phụng triển khai hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới, đến năm 2023 được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao⁴. Chương trình phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021 - 2025 đạt nhiều kết quả tích cực, 100% cán bộ, công chức, viên chức đạt chuẩn theo quy định; công tác đào tạo nghề, nâng cao kỹ

² Hằng năm thực hiện đăng ký chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOOP (nhất là Hợp tác xã Vĩnh Phước, Công ty CP Toàn Đạt Phát, Hợp tác xã nông nghiệp Ninh Đông...).

³ **Phường Ninh Hiệp:** tổng sản lượng lương thực bình quân đạt 1.310 tấn/năm; thu ngân sách tăng bình quân hàng năm 17,22%/năm; giá trị dịch vụ, thương mại tăng bình quân hàng năm 28,17%/năm. **Phường Ninh Đa:** tổng sản lượng lương thực bình quân đạt 5.714,5 tấn/năm; thu ngân sách tăng bình quân 11,51%/năm; tổng đàn bò 3.516 con/05 năm; tổng đàn heo 526 con/05 năm; tổng đàn gia cầm 89.802 con/05 năm. **Xã Ninh Đông:** tổng sản lượng lương thực bình quân đạt 3.580 tấn/năm; tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm tăng bình quân 561 ha. **Xã Ninh Phụng:** tổng sản lượng lương thực bình quân đạt 3.615 tấn/năm; thu ngân sách tăng bình quân hàng năm 13%/năm; tổng đàn gia cầm 21.905 con/05 năm.

⁴ **Xã Ninh Phụng:** được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tại Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 03/4/2024. **Xã Ninh Đông:** được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tại Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 03/4/2024.

năng lao động được chú trọng⁵. Chương trình giảm nghèo bền vững được triển khai hiệu quả, tập trung hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm cho hộ nghèo, hộ cận nghèo góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, nhất là đất đai, khoáng sản, rừng và bảo vệ môi trường được triển khai nghiêm túc, đúng quy định pháp luật. Các chỉ tiêu về nước sạch, thu gom rác thải, trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan và ứng phó biến đổi khí hậu đều đạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng môi trường sống cho Nhân dân...

b) Về văn hóa – xã hội

- Về văn hóa: Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức phong phú, phù hợp với đặc điểm, phong tục của địa phương, tạo không khí thi đua sôi nổi, lan tỏa trong cộng đồng dân cư. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” được triển khai sâu rộng, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giàu bản sắc dân tộc. Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa hằng năm đạt trên 95%; 100% thôn, tổ dân phố và cơ quan, đơn vị giữ vững danh hiệu văn hóa; các địa phương duy trì đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Về giáo dục: Công tác giáo dục và đào tạo đạt nhiều kết quả tích cực. Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tốt nghiệp THCS; trên 90% học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT hoặc trung cấp nghề. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và hệ thống trường lớp được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp; phong trào học tập suốt đời, khuyến học, khuyến tài phát triển mạnh. Việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được chỉ đạo sát sao, đạt nhiều kết quả.

Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, nhận được sự hưởng ứng tích cực của Nhân dân. Công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng: Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Về y tế: Cơ sở vật chất y tế được đầu tư nâng cấp khang trang, đáp ứng tốt nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai chủ động, hiệu quả, nhất là trong phòng, chống dịch Covid-19. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế - dân số được thực

⁵ **Phường Ninh Hiệp:** Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 0,75%/năm. **Xã Ninh Đông:** Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,93%/năm. **Xã Ninh Phụng:** Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1.04%; số lao động có việc làm tăng thêm bình quân hàng năm 109 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 96,48%.

hiện đồng bộ, đạt kết quả tích cực. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường kiểm tra, giám sát, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Về Lao động - Thương binh và Xã hội: Công tác lao động, người có công và an sinh xã hội được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng chính sách, chế độ. Chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, thương binh, gia đình liệt sĩ được thực hiện nghiêm túc. Công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm được chú trọng. Nâng cao chất lượng chương trình cho vay vốn, giải quyết việc làm, góp phần giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập và ổn định đời sống Nhân dân.

c) Về công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính được chú trọng, triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 91-KL/TU, ngày 18/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã tạo được sự đồng tình ủng hộ, sự hài lòng và đánh giá cao của người dân và doanh nghiệp về một nền hành chính hiện đại mang tính phục vụ cao. Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu điện, giải quyết thủ tục nhanh, gọn, hiệu quả, bảo đảm tính công khai, minh bạch.

Triển khai kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy được thực hiện kịp thời theo chủ trương chỉ đạo của cấp trên. Sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, xếp loại, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức đảm bảo quy định. Hoạt động Trang thông tin điện tử của phường đã cung cấp đầy đủ các thông tin, các dịch vụ hành chính công, đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin và giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức.

Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản điều hành E-Office, Bộ công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả công việc (KPI) đối với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND phường. Quan tâm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước triển khai chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công. Thành lập Tổ Ứng cứu Công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính, Tổ Công nghệ số cộng đồng nhằm hướng dẫn, hỗ trợ người dân tham gia chuyển đổi số. Về chính quyền số, 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần được cung cấp rộng rãi; 60% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ mật), cán bộ, công chức thực hiện lập hồ sơ điện tử đúng quy định. Về kinh tế số, 100% doanh nghiệp nộp thuế điện tử; các hộ kinh doanh được hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt, đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử. Về phát triển xã hội số, hạ tầng mạng băng rộng được đầu tư đồng bộ, phủ sóng toàn địa bàn; người dân được phổ cập sử dụng VNeID mức độ 2 để truy cập các dịch vụ công trực tuyến.

Chuyển đổi số góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

d) Về quốc phòng – an ninh

Công tác quốc phòng địa phương được chú trọng; nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng được củng cố vững chắc. Hằng năm, các chỉ tiêu về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đều đạt và vượt kế hoạch. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh, công tác huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn. Lực lượng vũ trang tích cực tham gia tuần tra, canh gác, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ, cứu nạn; chính sách hậu phương quân đội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hằng năm đạt 100% chỉ tiêu giao, bảo đảm dân chủ, công bằng, đúng pháp luật.

An ninh quốc gia trên địa bàn được đảm bảo; chủ trương “bảo vệ an ninh từ sớm, từ xa, ngay từ cơ sở” được triển khai quyết liệt, toàn diện; công tác nắm tình hình, quản lý địa bàn, quản lý đối tượng được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả. Công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội được tăng cường. Các loại tội phạm được kiềm chế. Các vụ án được chỉ đạo điều tra, phá án kịp thời. Các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, môi trường, tín dụng đen, ma túy... được xử lý nghiêm minh. Công tác quản lý cư trú, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự được thực hiện theo đúng quy định. Tình hình trật tự an toàn giao thông cơ bản ổn định; tai nạn giao thông giảm cả ba tiêu chí.

Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” được đẩy mạnh, ngày càng đi vào chiều sâu, phát huy hiệu quả. Công tác phối hợp giữa lực lượng Công an với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân được tăng cường; nhiều mô hình tự quản về an ninh, trật tự được duy trì, nhân rộng. Sau khi thành lập, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã phát huy tốt vai trò, góp phần tích cực trong công tác nắm bắt, phát hiện, ngăn ngừa và giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh tại cơ sở.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Công tác chỉ đạo, điều hành tiếp tục phát huy hiệu quả; tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên, chất lượng phục vụ Nhân dân ngày càng được cải thiện.

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, cơ cấu chuyển dịch đúng hướng; hạ tầng giao thông được đầu tư đồng bộ; công tác quy hoạch được chú trọng. Xây dựng hệ thống chính trị được triển khai nê nếp; công tác cán bộ thực hiện công khai, dân chủ, đúng

quy định. Các chế độ về an sinh xã hội, phúc lợi xã hội cho Nhân dân được thực hiện đầy đủ theo quy định. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được chú trọng. Thực hiện tuyên truyền, tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm, chào mừng các ngày lễ lớn; công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được tăng cường. Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số được chú trọng thực hiện và có sự chuyển biến tích cực. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân trên địa bàn phường được nâng cao.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Về kinh tế: Tăng trưởng chưa bền vững, một số chỉ tiêu không đạt so với Nghị quyết như thu ngân sách (xã Ninh Đông cũ), tổng đàn gia súc (xã Ninh Phụng cũ).

- Về văn hóa, xã hội: Một số chỉ tiêu chưa đạt như: trường đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ tiêm vắc xin cho trẻ; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế (*Ninh Hiệp*); giảm tỷ suất sinh hàng năm; tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2025 (*Ninh Đa*); tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (*Ninh Phụng*); tỷ lệ sinh tăng, trường đạt chuẩn quốc gia (*Ninh Đông*).

- Về công tác chuyển đổi số: Mặc dù được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nhưng việc thực hiện còn chậm.

- Về an ninh - trật tự: tình hình còn phức tạp, tội phạm có xu hướng gia tăng, nhất là công nghệ cao, trộm cắp, ma túy, cờ bạc...

2.2 Nguyên nhân

a) *Nguyên nhân khách quan*: ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 kéo dài làm gián đoạn sản xuất, dịch vụ. Tác động của biến đổi khí hậu, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Nguồn nhân lực phục vụ công tác chuyển đổi số còn hạn chế; thiếu nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin. Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, một số hệ thống, phần mềm dùng chung còn bất cập, thường xuyên điều chỉnh, nâng cấp nên ảnh hưởng đến tiến độ triển khai. Tình hình an ninh mạng, tội phạm công nghệ cao ngày càng tinh vi, khó kiểm soát.

b) *Nguyên nhân chủ quan*: Công tác chỉ đạo, điều hành còn thiếu quyết liệt trong một số lĩnh vực. Trình độ, kỹ năng số của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế; chưa chủ động tiếp cận, ứng dụng công nghệ mới trong thực hiện nhiệm vụ. Công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm còn chưa kịp thời.

3. Bài học kinh nghiệm

Luôn bám sát chặt chẽ các nghị quyết, chỉ thị, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đổi mới thực chất phương thức lãnh đạo của

cấp ủy Đảng, trọng tâm là công tác lãnh đạo, chỉ đạo, khả năng dự báo đúng tình hình để cụ thể hóa kịp thời, đồng bộ các cơ chế, chính sách; các nghị quyết, chương trình của các cấp. Tập trung triển khai các đột phá chiến lược, hiện thực hóa các nghị quyết, chương trình, đề án đã ban hành với nhiều định hướng mới, sáng tạo và tháo gỡ những điểm nghẽn, khơi thông, phát huy và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong thực thi công vụ. Thực hiện kiên quyết, kiên trì, với quyết tâm chính trị cao, hành động mạnh mẽ trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, đặc biệt là các giải pháp đột phá về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu.

Bám sát thực tiễn, nắm chắc và dự báo đúng tình hình; phản ứng chính sách chủ động, linh hoạt, kịp thời, phù hợp; lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; phân công bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả; kiểm tra giám sát chặt chẽ bảo đảm thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Quán triệt sâu sắc và thực hành triệt để quan điểm “Dân là gốc”. Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền lợi, chính đáng, hợp pháp và hạnh phúc của Nhân dân với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng”; thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Thường xuyên gặp gỡ, đối thoại giữ người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với cán bộ, đảng viên và Nhân dân; lấy sự hài lòng, tín nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá cán bộ. Tăng cường củng cố và phát huy hiệu quả sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết dân tộc.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2026 – 2031

Tình hình trong nước và tỉnh Khánh Hòa tiếp tục chuyển biến tích cực; kinh tế - xã hội duy trì ổn định và tăng trưởng khá; công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số được đẩy mạnh. Tỉnh tập trung triển khai các đột phá chiến lược, hướng tới mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, với nhiều chính sách lớn từ Trung ương là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển. Các chủ trương phục hồi kinh tế, phân cấp, cải cách hành chính, chuyển đổi số được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực quản lý, cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy thương mại - dịch vụ, nâng cao đời sống Nhân dân.

Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, phường Ninh Hòa cũng đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng khó lường. Bên cạnh đó, hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin còn thiếu đồng bộ; tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh chóng đặt ra nhiều đòi hỏi đối với công tác quy hoạch, quản lý xây dựng và bảo đảm an sinh xã hội. Quy mô kinh tế còn nhỏ, phát triển chưa bền vững, nguồn lực phụ thuộc lớn vào ngân sách cấp trên. Công tác lãnh đạo, điều hành và phối hợp sau sáp nhập còn gặp nhiều khó khăn. Một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế về kỹ năng, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới, nhất là trong bối cảnh chuyển đổi số.

Ủy ban nhân dân phường đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026- 2031 nhằm hoàn thiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Ninh Hòa lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

Tập trung quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Ninh Hòa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; đồng thời, triển khai nghiêm túc, kịp thời, đầy đủ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; các văn bản chỉ đạo của các cấp và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng phường Ninh Hòa với các hình thức hiệu quả, phù hợp gắn với định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm. Cụ thể hóa rõ các nhiệm vụ cần làm ngay và các nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình; rõ trách nhiệm thực hiện gắn với thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra. Phần đầu xây dựng phường Ninh Hòa trở thành đô thị thông minh, hiện đại.

II. CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI. CÁC ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội

a) Chỉ tiêu kinh tế (06 chỉ tiêu)

- Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm đạt 11%.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân hằng năm đạt 12%.
- Đến năm 2030, tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ trong tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn đạt 97%.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn đạt 15.000 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 20%.

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 55% (*thu nhập bình quân đầu người năm 2025 là 60 triệu đồng/người/năm*).

- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công hàng năm đạt 100% kế hoạch vốn giao.

b) Chỉ tiêu xã hội (04 chỉ tiêu)

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030: dưới 0,2%.

- Tỷ lệ thất nghiệp hàng năm dưới 3%, trong đó tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực đô thị dưới 3,5%.

- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp đạt 85%.

- Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với chính quyền tăng 5% so với nhiệm kỳ đầu.

c) Về quốc phòng, an ninh (04 chỉ tiêu)

- Tỷ lệ thanh niên nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu được giao hàng năm.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt tỷ lệ 0,3 dân số.

- Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đạt trên 90%.

- Phường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

**** Ngoài ra còn thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ khác***

- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 76%⁶.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 98%.

- Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 98%.

- Tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hóa đạt 98%.

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 100%.

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt 100%.

- Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh các đối tượng đạt 100% chỉ tiêu giao hàng năm.

- Tỷ lệ điều tra, khám phá án các loại tội phạm về trật tự xã hội hàng năm đạt trên 75%.

- Tai nạn giao thông giảm 03 tiêu chí.

2. Các định hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Nhiệm vụ phát triển kinh tế

⁶ Hiện nay phường có 9/17 trường đạt chuẩn quốc gia, theo Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia của phường Ninh Hòa giai đoạn 2024-2027 thì phường Ninh Hòa sẽ xây dựng thêm 4 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng số trường đạt chuẩn là 13/17 trường và phù hợp với định hướng của tỉnh là đạt 76%.

Phát triển đô thị theo hướng bền vững, hiện đại, thông minh: tập trung chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng, đô thị ven sông Dinh; cải thiện hệ thống chiếu sáng, cây xanh đô thị. Phấn đấu xây dựng phường Ninh Hòa thành đô thị văn minh, xanh, thích ứng biến đổi khí hậu.

Thúc đẩy thương mại, dịch vụ; hình thành trung tâm thương mại quy mô phù hợp; mở rộng siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi, dịch vụ ăn uống, logistics. Phát triển thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến các sản phẩm đặc sản.

Khai thác tiềm năng du lịch văn hóa, lịch sử; phát triển không gian dịch vụ, du lịch ven sông Dinh. Đẩy mạnh nông nghiệp sạch, công nghệ cao; tập trung vào sản phẩm chủ lực, hình thành vùng sản xuất tập trung, đạt chuẩn an toàn, hữu cơ.

2.2. Giải pháp thực hiện

2.2.1. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại ngành nghề kinh tế

Về quy hoạch và hạ tầng: rà soát, lập và triển khai quy hoạch phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ; ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý quy hoạch; đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, nhất là tại các khu dân cư mới, khu thương mại. Quy hoạch tuyến đường ven sông Dinh kết hợp không gian công cộng, giao thông, du lịch.

Đô thị thông minh: ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, dịch vụ công, giao thông, hạ tầng; số hóa dữ liệu kinh tế, dân cư, đất đai; lắp đặt hệ thống camera giám sát, điều hành đô thị thông minh.

Thương mại - dịch vụ: tăng tỷ trọng thương mại, dịch vụ; hỗ trợ cải cách thủ tục hành chính; nâng chất lượng sản phẩm OCOP; kết nối thị trường tiêu thụ; tổ chức xúc tiến thương mại; đào tạo kỹ năng kinh doanh cho tiểu thương, thanh niên.

Du lịch: Phát triển homestay, nhà hàng, điểm lưu trú nhỏ, sản phẩm du lịch đặc trưng; hình thành hàng quán ven sông Dinh; tổ chức lễ hội, sự kiện văn hóa; quảng bá du lịch trên mạng xã hội, bản đồ số, ấn phẩm điện tử.

Nông nghiệp sạch, công nghệ cao: đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi số trong sản xuất; phát triển chuỗi giá trị, truy xuất nguồn gốc; thực hiện hiệu quả Chương trình OCOP.

2.2.2. Tăng cường công tác quản lý và phát triển bền vững nguồn thu ngân sách nhà nước

Tạo quỹ đất sạch thông qua giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư hạ tầng kỹ thuật; thực hiện có hiệu quả một số cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 55/2022/QH15, ngày 16/6/2022 của Quốc hội trên địa bàn phường.

Tăng thu từ thuế giá trị gia tăng thông qua hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng quy mô, chuyển đổi mô hình; kiểm soát gian lận thuế; khuyến khích thanh toán không tiền mặt.

Cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ trong quản lý thu ngân sách; đẩy mạnh truyền thông nghĩa vụ thuế; phối hợp liên ngành kiểm tra, xử lý vi phạm; điều chỉnh chính sách thu phù hợp thực tiễn.

2.2.3. Huy động hiệu quả nguồn lực; tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư xã hội

Công khai danh mục dự án kêu gọi đầu tư, ưu tiên nhà đầu tư có năng lực, thân thiện môi trường. Hỗ trợ tiếp cận đất đai, hạ tầng; ưu tiên các dự án về du lịch cộng đồng, thương mại, nông nghiệp sạch, logistics.

Tận dụng nguồn vốn tỉnh, Trung ương cho chương trình mục tiêu; tạo thuận lợi về thủ tục, mặt bằng cho doanh nghiệp; xây dựng cổng thông tin quảng bá tiềm năng đầu tư; phối hợp doanh nghiệp, hiệp hội lan tỏa hình ảnh địa phương.

2.3. Nhiệm vụ và giải pháp về tài nguyên, môi trường

2.3.1. Về quản lý, bảo vệ và khai thác hợp lý, hiệu quả tài nguyên

Tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản; khai thác hợp lý gắn với bảo vệ môi trường. Kiểm tra, xử lý nghiêm các hoạt động khai thác, vận chuyển, kinh doanh khoáng sản trái phép. Ứng dụng công nghệ, số hóa dữ liệu, sử dụng phần mềm quản lý đất đai. Đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về đất đai, tài nguyên, môi trường; phát huy vai trò cộng đồng trong giám sát, ngăn chặn vi phạm.

2.3.2. Về hạ tầng cấp nước và quản lý, giám sát chất lượng nước

Phát triển hệ thống cấp nước tập trung, ưu tiên khu vực chưa có hoặc thiếu nước sạch. Ứng dụng công nghệ xử lý nước hiện đại. Thực hiện kiểm tra định kỳ chất lượng nước tại các trạm cấp nước, công khai kết quả để người dân an tâm sử dụng. Xử lý nghiêm hành vi xả thải gây ô nhiễm nguồn nước. Đồng bộ hệ thống cấp nước trong quy hoạch hạ tầng kỹ thuật phường. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức sử dụng nước sạch trong Nhân dân.

2.3.3. Về chất thải rắn sinh hoạt

Nâng cấp, mở rộng hệ thống thu gom rác; quy hoạch điểm tập kết hợp vệ sinh, thuận tiện cho người dân; tăng tần suất thu gom tại khu đông dân cư, chợ, trường học. Đầu tư xe chuyên dụng, thay thế phương tiện thô sơ. Triển khai phân loại rác tại nguồn theo 3 nhóm: hữu cơ, vô cơ, tái chế; hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện.

2.4. Nhiệm vụ và giải pháp về văn hóa - xã hội

2.4.1. *Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong đời sống kinh tế - xã hội, công tác chỉ đạo, điều hành; phấn đấu hoàn thành Khung kiến trúc chính quyền số tỉnh Khánh Hòa phiên bản 4.0.

Triển khai sâu rộng phong trào "*Bình dân học vụ số*"; phổ cập kỹ năng số, bao gồm cả kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu kết nối, dự phòng, an toàn, bền vững. Tăng cường ứng dụng nền tảng số, xây dựng công dân số; triển khai quy tắc ứng xử trên không gian mạng, hạn chế tác động tiêu cực của công nghệ số.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội gắn với khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2.4.2. *Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo gắn với phát triển nguồn nhân lực*

Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ mức độ 2; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học. Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và chương trình để triển khai dạy học 02 buổi/ngày tại các trường THCS. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong dạy học và quản lý. Đáp ứng yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Phấn đấu 100% trường đạt kiểm định và chuẩn quốc gia; 100% giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trình độ.

Phát triển nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng, tư duy sáng tạo, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích Nhân dân. Triển khai hiệu quả Đề án đào tạo, chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa và các doanh nghiệp để tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động.

2.4.3. *Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân*

Thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu y tế, dân số; tăng cường phòng, chống dịch bệnh, nhất là bệnh truyền nhiễm mới; bảo đảm an ninh y tế, sẵn sàng

ứng phó với biến đổi khí hậu và tình huống y tế khẩn cấp. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế phường; xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu vững mạnh.

Chăm lo sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi và các nhóm ưu tiên. Ứng dụng công nghệ cao trong dự phòng, chẩn đoán, điều trị; đẩy mạnh chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành y tế. Tăng cường kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm.

Phối hợp các ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế. Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ mức đóng cho hộ có hoàn cảnh khó khăn, hướng tới mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân.

2.4.4. Thực hiện tốt chính sách bảo đảm an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội

Thực hiện hiệu quả chính sách đối với người có công; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Triển khai đồng bộ, bền vững các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Bảo tồn, phát huy giá trị lịch sử, văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững.

Xây dựng kế hoạch nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các thiết chế văn hóa, hệ thống truyền thanh thông minh. Phân đấu đến năm 2030, 100% tổ dân phố có nhà văn hóa - khu thể thao đạt chuẩn, điểm vui chơi, thể thao phù hợp với điều kiện thực tế.

Đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, xây dựng đô thị văn minh. Nâng cao chất lượng gia đình, tổ dân phố, cơ quan, đơn vị văn hóa. Bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế và thực hiện an sinh xã hội, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển giai đoạn 2025 - 2030.

2.5. Công tác quốc phòng, an ninh

2.5.1. Tăng cường bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh

Củng cố tiềm lực quốc phòng - an ninh, nâng cao chất lượng, sức mạnh tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang; hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân hàng năm. Chủ động phòng, chống “*diễn biến hòa bình*”; nâng cao hiệu quả huấn luyện, diễn tập, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Tăng cường quản lý nhà nước về quốc phòng - an ninh; đẩy mạnh tuyên truyền, đấu tranh phòng ngừa các hành vi chống phá, nhất là trên không gian mạng. Xây dựng, triển khai các đề án, kế hoạch quốc phòng sát với thực tiễn địa phương.

2.5.2. Tăng cường công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giải quyết tốt những vấn đề phát sinh trên địa bàn

Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự; xử lý kịp thời, hiệu quả các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở, không để hình thành “điểm nóng”. Chủ

động phòng cháy, chữa cháy, kéo giảm tai nạn giao thông. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; xây dựng lực lượng công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2.6. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền

Xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng gắn với việc đổi mới cơ chế hoạt động trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp, trong đó chú trọng triển khai hiệu quả Đề án vị trí việc làm và Bộ công cụ đo lường, đánh giá kết quả, hiệu quả công tác (KPI) trong cơ quan hành chính để tạo bước chuyển biến thực chất, khách quan trong đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức.

Tổ chức thực hiện tốt các nội dung liên quan đến công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026 và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026 - 2031 của UBND phường Ninh Hòa./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- UBND tỉnh Khánh Hòa (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy phường (báo cáo);
- Thường trực HĐND (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng Hải